

Bản án số: 02/2022/HC - PT

Ngày 29 tháng 11 năm 2022

V/v “ Khiếu kiện Quyết định hành chính
về quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai
thuộc trường hợp yêu cầu hủy chính lý biến
động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê Thu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà
Trần Hồng Thắm, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử
phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm
2022 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý nhà nước trong lĩnh
vực đất đai thuộc trường hợp yêu cầu hủy chính lý biến động Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐ- PT ngày
04 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Dương Thị B, sinh năm 1956

Địa chỉ: Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B: Anh Trần Văn V, sinh
năm 1990. Địa chỉ: Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu
(Có mặt).

2. Người bị kiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD.

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Công Đ – Chức vụ: Giám đốc (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Văn V1, sinh năm 1982 (Có mặt)

Chị Lê Thị D, sinh năm 1978 (Có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Cai G, xã Ninh Thạnh L, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Người kháng cáo: anh Trần Văn V1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trần Văn V là người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị B trình bày: Bà Dương Thị B và ông Trần Văn H xây dựng hôn nhân vào khoảng năm 1976 nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Nguồn gốc đất thuộc thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, địa chỉ đất tại: Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu là do Nhà nước cấp cho ông bà vào khoảng năm 1982. Đến năm 2006, ông H đại diện đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khoảng năm 2019, anh Trần Văn V1 mang tờ di chúc của ông H và cho rằng phần đất này anh V1 đã được di chúc từ ông H, anh V1 đã làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được chỉnh lý biến động sang tên anh V1. Thời điểm ông H lập di chúc cho anh V1 phần đất này bà B không biết. Từ trước đến nay, bà B là người trực tiếp quản lý, sử dụng đối với phần đất này. Nay, bà B yêu cầu Tòa án hủy phần chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006, diện tích 30.000m², thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, địa chỉ đất tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Theo ông Trần Công Đ là người đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày: Qua kiểm tra hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh Trần Văn V1 tại thửa đất số 0105, tờ bản đồ số 28, diện tích 30.000 m², căn cứ Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính thì việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Trần Văn V1 tại thửa đất nêu trên là đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Dương Thị B về việc yêu cầu Tòa án nhân dân huyện HD hủy phần chỉnh lý biến động do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai xác nhận ngày 03/10/2019 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006 thửa 0105, tờ bản đồ số 28, diện tích 30.000 m². Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn V1 trình bày: Anh là con ruột của bà Dương Thị B và ông Trần Văn H (đã chết ngày 24/12/2018). Do

cha anh bị bệnh kinh niên, anh là người trực tiếp đưa rước khám chữa bệnh cho cha nên vào ngày 08/10/2018, cha anh để lại di chúc cho anh phần đất tại thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, diện tích 30.000m², địa chỉ đất tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu. Cha anh lập di chúc trong trạng thái tinh thần minh mẫn. Di chúc của cha anh được lập tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh L A, thành phần gồm anh, cha anh là ông H và đại diện chính quyền xã. Khi cha anh để lại di chúc, mẹ anh là bà Dương Thị B có biết và đồng ý sự việc cha anh viết di chúc cho anh toàn bộ phần đất. Từ di chúc này anh đăng ký thủ tục chỉnh lý biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên anh. Nguồn gốc đất này là của cha mẹ anh, cha mẹ anh đã sử dụng từ rất lâu, còn từ đâu cha mẹ có thì anh không rõ. Hiện tại bà Dương Thị B đang trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất. Anh đồng ý để cho mẹ anh tiếp tục ở và sử dụng phần đất này, khi nào bà B không canh tác thì anh sẽ lấy lại sử dụng, còn căn nhà anh để cho bà B khi nào chết anh lấy lại sử dụng vào việc thờ cúng ông bà, vì cha anh đã cho anh hết phần đất này. Ngoài ra, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D trình bày: Chị D là vợ của anh Trần Văn V1. Việc ông Trần Văn H di chúc quyền sử dụng đất cho anh Trần Văn V1 đây là tài sản riêng của anh V1. Chị D không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B. Hủy phần chỉnh lý của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD ngày 03/10/2019 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006, thửa 0105, tờ bản đồ số 28.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2022, anh Trần Văn V1 là người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Văn V1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày ý kiến tranh luận: Khi cha anh để lại di chúc thì mẹ anh là bà Dương Thị B có biết và đồng ý sự việc cha anh di chúc cho anh toàn bộ phần đất. Từ di chúc này anh làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất sang tên anh. Anh không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của anh Trần Văn V1, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm vụ án, đến ngày 16/9/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu nhận được Đơn kháng cáo của anh Trần Văn V1 là còn trong hạn luật định và đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử xem xét lại bản án hành chính sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Văn V là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, anh Trần Văn V1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt; người bị kiện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên là đúng quy định pháp luật.

[1.3] Về việc đưa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vào tham gia tố tụng trong vụ án: Phần chỉnh lý biến động sang tên anh Trần Văn V1 được thực hiện trên cơ sở Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn H. Do đó, khi xem xét tính hợp pháp của phần chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD thì phải xem xét tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006. Vì vậy, căn cứ khoản 10 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính cần đưa Ủy ban nhân dân huyện HD và ông Trần Văn H vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ông Trần Văn H đã chết nên cần đưa những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trần Văn H. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Ủy ban nhân dân huyện HD và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Tuy nhiên, vi phạm này của Tòa án cấp sơ thẩm không làm thay đổi nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải hủy bản án để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Trần Văn V1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giữ nguyên phần chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày

17/8/2006, thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, đất tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, thấy rằng:

[2.1] Ông Trần Văn H và bà Dương Thị B xây dựng hôn nhân gia đình vào khoảng năm 1976, mặc dù không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nhưng căn cứ khoản a Điều 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 thì hôn nhân giữa ông H và bà B là hôn nhân thực tế, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Thời điểm Nhà nước cấp phần đất thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu vào năm 1982, đây là thời kỳ Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 có hiệu lực pháp luật. Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 quy định “*vợ chồng đều có quyền sở hữu, hưởng thụ và sử dụng ngang nhau đối với tài sản có trước và sau khi cưới*”. Như vậy, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959 không thừa nhận chế độ tài sản riêng. Vì vậy, phần đất thuộc thửa số 0105, tờ bản đồ số 28, tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu là tài sản chung của ông H và bà B.

[2.2] Tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn H vào ngày 17/8/2006, về nguồn gốc đất ông H khai trong đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/4/2006 là do Nhà nước cấp năm 1982, thời điểm xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông H có vợ và con nhưng Ủy ban nhân dân huyện HD không cấp cho hộ, do ông H làm đại diện chủ hộ đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà lại cấp cho cá nhân ông H đứng tên là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Trong hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn H cũng không có văn bản nào thể hiện bà B khước từ quyền sở hữu. Theo Khoản 3 Điều 43 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 quy định về ghi tên người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: “*Đối với hộ gia đình sử dụng đất được thực hiện theo quy định như sau: a) Trường hợp hộ gia đình sử dụng đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng thì ghi cả họ, tên vợ và họ, tên chồng; trường hợp hộ gia đình đề nghị chỉ ghi họ, tên vợ và họ, tên chồng thì phải có văn bản thỏa thuận của vợ và chồng có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. b) Trường hợp hộ gia đình sử dụng đất là tài sản chung của cả hộ gia đình không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này thì ghi họ, tên chủ hộ...*”

[2.3] Như vậy, việc Ủy ban nhân huyện HD cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân ông Trần Văn H đứng tên vào ngày 17/8/2006 là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 43 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai. Tuy nhiên, do các đương sự không yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần Văn H, mặc dù Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho cá nhân ông H nhưng đủ cơ sở kết luận phần đất là tài sản chung của ông H, bà B. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn H đứng tên là không cần thiết.

[2.4] Phân chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006 được thực hiện căn cứ trên di chúc lập ngày 08/10/2018 của ông Trần Văn H. Vì vậy, để có căn cứ xem xét tính hợp pháp của phân chỉnh lý biến động thì cần xem xét tính hợp pháp của di chúc lập ngày 08/10/2018 của ông Trần Văn H.

[2.4.1] Xét tính hợp pháp của di chúc: Căn cứ “Di chúc” lập ngày 08/10/2018 (Bút lục 44 - 45) do ông Trần Văn H lập để thừa kế cho anh Trần Văn V1 toàn bộ phần đất do ông đứng tên, về nội dung di chúc thể hiện ông H có vợ tên Dương Thị B cùng 07 người con chung, ông di chúc để lại toàn bộ nhà và đất cho anh V1, anh V1 có trách nhiệm thờ cúng ông bà tổ tiên. Tuy nhiên, vào thời điểm ông H lập di chúc, chỉ có một mình ông H ký tên để định đoạt đối với toàn bộ tài sản, bà B là vợ còn chung sống với ông H, trong di chúc có thể hiện tên bà B nhưng không có chữ ký của bà B, ông H xác định lập di chúc theo ý nguyện chung của hai vợ chồng, ông định đoạt luôn phần tài sản của bà B được hưởng trong khối tài sản chung của vợ chồng cho anh Trần Văn V1 là không đúng theo quy định tại Điều 609, 610 của Bộ luật dân sự. Từ đó, Ủy ban nhân dân xã Ninh Thạnh L A xác nhận cũng không đúng quy định tại khoản 4 Điều 24 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và khoản 1 Điều 636 Bộ luật dân sự quy định về thủ tục lập di chúc tại tổ chức hành nghề công chứng hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã như sau: “...*người lập di chúc ký hoặc điểm chỉ vào bản di chúc sau khi xác nhận bản di chúc đã được ghi chép chính xác và thể hiện đúng ý chí của mình.*”. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, anh Trần Văn V1 xác định tại thời điểm ông H lập di chúc thì bà Dương Thị B biết và đồng ý với nội dung di chúc nhưng bà B hiện nay còn sống xác định không biết gì về di chúc của ông H và không đồng ý nội dung di chúc. Đồng thời, anh V1 cũng không có chứng cứ chứng minh về sự đồng ý với nội dung di chúc của bà B. Vì vậy, việc ông H tự ý định đoạt đối với tài sản chung của vợ chồng là không đúng quy định pháp luật.

[2.4.2] Xét tính hợp pháp của việc chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD: Tại thời điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký biến động anh Trần Văn V1 đã cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính. Tuy nhiên, khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD không kiểm tra tính hợp pháp của di chúc (như đã phân tích tại mục [2.4.1]) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

[2.4.3] Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD chỉnh lý biến động (tại trang 4) của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ông Trần Văn H sang tên anh Trần Văn V1 làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B

và những người con chung của ông H, bà B nên bản án sơ thẩm quyết định hủy phần chỉnh lý biến động là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Trần Văn V1; Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của anh Trần Văn V1, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Trần Văn V1 không được Tòa án chấp nhận nên phải nộp án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của anh Trần Văn V1; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, Điều 115, Điều 116, khoản 4 Điều 225, khoản 1 Điều 241, Điều 244 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 609, 610, 636 của Bộ luật dân sự; Điều 15 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959;

Nghị Quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000; khoản 3 Điều 43 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai; khoản 2 Điều 79 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 9 của Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị B. Hủy phần chỉnh lý biến động ngày 03/10/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 042703 do Ủy ban nhân dân huyện HD cấp cho ông Trần Văn H ngày 17/8/2006, thửa 0105, tờ bản đồ số 28, đất tại Ấp Thống Nh, xã Ninh Thạnh L A, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Buộc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện HD, tỉnh Bạc Liêu phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Buộc anh Trần Văn V1 phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Trần Văn V1 đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006472 ngày 16/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các Đương sự;
- Lưu: HSVA, THC, THCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Anh